TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 140/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 01/02/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Anh Lê Công L; Sinh năm: 1980.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số B ngõ A T, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Chị Đỗ Ngọc P; Sinh năm: 1986.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số A H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 29 tháng 9 năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015 quyển số 01/2015 tại UBND phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến đầu năm 2023 thì có mâu thuẫn.

Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay chị P, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị P, anh L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L có 02 con chung là: Lê Dương A; N; Sinh ngày: 23/10/2015 và Lê Bình M; N; Sinh ngày: 18/03/2018. Ly hôn chị P, anh L thỏa thuận: Chị P trực tiếp nuôi con Lê Dương A và con Lê Bình M cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về trợ cấp nuôi con: Chị P, anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị P, anh L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L thỏa thuận: anh Lê Công L sẽ chịu án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L có 02 con chung là: Lê Dương A; N; Sinh ngày: 23/10/2015 và Lê Bình M; N; Sinh ngày: 18/03/2018. Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Dương A và con Lê Bình M cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về trợ cấp nuôi con: Chị P, anh L tự nguyện thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị Đỗ Ngọc P và anh Lê Công L không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Lê Công L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh L đã nộp 300.000 đồng tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000000946155 ngày 01/02/2024. Ký bởi: Công ty cổ phần T (anh L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường